

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Bích P**, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Lê Tiến M**, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu E, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 5 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Dương Bích P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Tiến M qua tìm hiểu, lấy nhau là do hai bên tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, làm đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L vào ngày 13/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại thị trấn L, thời gian đầu tình cảm hòa thuận. Tuy nhiên

chỉ được một năm sau vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong sinh hoạt, anh M không quan tâm đến vợ con mà đi làm ăn ở xa, không gửi tiền về cho vợ để nuôi con, lại có quan hệ ngoại tình với người khác, chị và gia đình có nói chuyện khuyên bảo, nhưng anh M không thay đổi, mà lại còn bửi chửi, xúc phạm chị. Đến tháng 9/2018 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, chị và con về nhà bố mẹ đẻ chị ở Đắc Nông sinh sống, nên vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị P xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 18/10/2016, con đang ở với chị. Ly hôn, nguyện vọng của chị P là xin được trực tiếp nuôi con; chị P không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị P xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 03/6/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Tiến M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Bích P tự nguyện tìm hiểu, lấy nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2016 tại UBND thị trấn L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh ở thị trấn L, được khoảng 2 năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do giữa vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, nên đã ly thân từ đầu năm 2018, chị P tự ý bế con bỏ đi về nhà bố mẹ đẻ ở Đắc Nông sinh sống, mà không được sự đồng ý của anh và gia đình. Nay chị P đòi ly hôn, quan điểm của anh M là đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 18/10/2016, con hiện đang ở với chị P. Ly hôn, anh M có ý kiến anh cũng mong muốn được nuôi con, nếu trường hợp chị P đi lấy chồng anh mong Tòa án xem xét phần nuôi con cho anh, còn nếu chị P ở vậy nuôi con thì anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và công nợ: Anh M xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 24/5/2024 con chung là cháu Lê Gia B có ý kiến thể hiện nguyện vọng xin được ở với mẹ (chị P), cho thuận tiện sinh hoạt và học tập, nếu bố mẹ ly hôn.

Tại Biên bản xác minh lập ngày 28/6/2024, đại diện Ủy ban nhân thị trấn L cho biết: Chị Dương Bích P và anh Lê Tiến M có quan hệ là vợ chồng, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L vào ngày 13/4/2016. Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 18/10/2016, hiện nay con đang ở với chị P. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng địa phương không nắm bắt được do gia đình không báo cáo và không yêu cầu hòa giải cơ sở. Hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2018.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, như sau:

I. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

II. Về quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn Dương Bích P, bị đơn Lê Tiến M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Bích P, xử cho chị Dương Bích P được ly hôn với anh Lê Tiến M.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Gia B cho chị Dương Bích P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Tiến M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Dương Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Bích P khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Lê Tiến M1, hiện tại đang cư trú tại: Khu E, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Dương Bích P và bị đơn anh Lê Tiến M đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Bích P và anh Lê Tiến M tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân thị trấn L cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/4/2016, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh M là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống từ năm 2018 tình cảm giữa vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa vợ chồng không có tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng về quan điểm, nên đã thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, chị P một mực đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn; anh M cũng có văn bản trình bày ý kiến thể hiện quan điểm là đồng ý ly hôn. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị P, xử cho chị Dương Bích P được ly hôn với anh Lê Tiến M.

[3] Về con chung: Chị Dương Bích P và anh Lê Tiến M đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 18/10/2016, con hiện đang ở với chị P.

Xét: Quá trình giải quyết vụ án, chị P có ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đã chứng minh được các điều kiện để nuôi con; anh M cũng có mong muốn được nuôi con, nhưng không trình bày cụ thể nguyện vọng, cũng không cung cấp tài liệu chứng minh về các điều kiện để nuôi con. Tại Văn bản trình bày ý kiến ghi ngày 24/5/2024 cháu Gia B có thể hiện nguyện vọng là xin được ở với mẹ (chị P); hơn nữa thực tế hiện nay con chung đang ở ổn định với chị P từ khi vợ chồng ly thân vào năm 2018. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, tránh không làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của con, xét cần thiết giao con chung cho chị P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện của chị P và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Do đó, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Dương Bích P và anh Lê Tiến M đều xác định vợ chồng không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Bích P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Dương Bích P được ly hôn với anh Lê Tiến M.
2. *Về con chung*: Chị Dương Bích P và anh Lê Tiến M có 01 (một) con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 18/10/2016.

Giao con chung là Lê Gia B cho chị Dương Bích P được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Tiến M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Tiến M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ*: Chị Dương Bích P và anh Lê Tiến M không có gì, nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Dương Bích P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị P đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005095 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Dương Bích P đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lam Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến